

Số: 34/2026/QĐST-DS

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 609, 610, 611, 612, 613, 623, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17/4/2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2026/TLST-DS ngày 13/01/2026.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ông Trác Văn M, sinh năm 1965; thẻ CCCD: 042065008063, cấp ngày 19/5/2025; địa chỉ: ngách C, ngõ A đường T, tổ D, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn*: Ông Trác Văn D, sinh năm 1964; thẻ CCCD: 042064015579, cấp ngày 20/01/2025 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1969; thẻ CCCD: 042169011352, cấp ngày 09/8/2021; đều địa chỉ: thôn B, xã C, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Trác Thị N, sinh năm 1970; thẻ CCCD: 042170011583, cấp ngày 10/5/2021; địa chỉ: số nhà H, ngách B, ngõ E đường H, tổ G, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; ủy quyền cho bà Hồ Thị H, sinh năm 1969; thẻ CCCD: 042169011352, cấp ngày 09/8/2021; địa chỉ: thôn B, xã C, tỉnh Hà Tĩnh, tham gia tố tụng (Hợp đồng ủy quyền ngày 26/3/2026).

+ Bà Trác Thị M1, sinh năm 1968; thẻ CCCD: 042168001020, cấp ngày 10/4/2021; địa chỉ: số nhà A thôn A, phường T, tỉnh Đắk Lắk; ủy quyền cho bà Hồ Thị H, sinh năm 1969; thẻ CCCD: 042169011352, cấp ngày 09/8/2021; địa chỉ: thôn B, xã C, tỉnh Hà Tĩnh, tham gia tố tụng (Hợp đồng ủy quyền ngày 18/3/2026).

+ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1975; thẻ CCCD 042075767980, cấp ngày 25/8/2021; địa chỉ: số nhà G, đường D, tổ A, khu phố F, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; ủy quyền cho bà Hồ Thị H, sinh năm 1969; thẻ CCCD: 042169011352, cấp ngày 09/8/2021; địa chỉ: thôn B, xã C, tỉnh Hà Tĩnh, tham gia tố tụng (Hợp đồng ủy quyền ngày 25/3/2026).

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Hà Tĩnh: Ông Đặng Văn T ủy quyền cho ông Nguyễn Mạnh C, chức vụ: Chuyên viên Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Hà Tĩnh, tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền ngày 10/02/2026).

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Những người thừa kế của ông Trác Văn S (sinh năm 1917, mất ngày 19/7/1998) và bà Nguyễn Thị S1 (sinh năm 1928, mất ngày 07/8/2012) gồm có 05 người là ông Trác Văn D, ông Trác Văn M, bà Trác Thị N, bà Trác Thị M1 và anh Nguyễn Văn H1. Ông S và bà S1 chết không để lại di chúc.

Di sản thừa kế của ông S và bà S1 để lại là quyền sử dụng thửa đất số 149, tờ bản đồ số 27, diện tích 885,3m<sup>2</sup> (trong đó, 721m<sup>2</sup> đất ở và 164,3m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BP398904 ngày 07/11/2013 của UBND huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cấp mang tên ông Trác Văn D và bà Hồ Thị H (diện tích đo theo hiện trạng thực tế thửa đất là 879,7m<sup>2</sup>). Di sản trên chưa phân chia. Di sản có giá trị theo kết quả thẩm định giá là 3.616.204.220 đồng.

Những người thừa kế thống nhất cắt chia một phần quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho nguyên đơn ông Trác Văn M với diện tích đất là 181,6m<sup>2</sup> (trong đó, 150m<sup>2</sup> đất ở và 31,6m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm); chiều rộng phía T giáp đường thôn 5,2m, phía Đông Nam giáp mương thoát nước 5,2m; chiều dài phía Tây Nam giáp hộ bà T1 34,97m, phía Đông Bắc giáp hộ ông C1 dài 34,90m; có giá trị theo kết quả thẩm định giá là 752.230.960 đồng.

Những người thừa kế gồm bà Trác Thị N, bà Trác Thị M1 và ông Nguyễn Văn H1 không nhận các phần di sản mình được chia theo pháp luật mà tặng cho ông Trác Văn D. Như vậy, tổng di sản quyền sử dụng đất ông Trác Văn D được nhận có diện tích đất là 698,1m<sup>2</sup> (trong đó, 571m<sup>2</sup> đất ở và 127,1m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm). Giá trị phần di sản quyền sử dụng đất ông D được nhận theo kết quả thẩm định giá là 2.863.973.260 đồng.

*(Có sơ đồ phân chia thửa đất kèm theo).*

Nguyên đơn ông Trác Văn M có trách nhiệm xây dựng lại, sửa chữa cổng, hàng rào; sân lan can (nếu ảnh hưởng) cho gia đình ông Trác Văn D theo sự giám sát của gia đình ông Trác Văn D. Cụ thể: Trụ cổng cao 300cm, rộng vuông 60cm (trụ bê tông, xây gạch, sơn giả đá); cánh cổng trong lòng rộng 303cm làm bằng sắt hộp, sân lát gạch.

*Các bên được xác lập quyền sử dụng đất, có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục đăng ký biến động, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.*

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Trác Văn M nhận nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và thẩm định giá tài sản.

Về án phí: Nguyên đơn ông Trác Văn M và bị đơn ông Trác Văn D được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- UBND xã Cẩm Bình, tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV1-Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA, VPTA.

**THẨM PHÁN**

***(đã ký)***

**Nguyễn Thanh Tùng**